

Thứ sáu, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Tập viết

**Bài : viên gạch, kênh rạch, sạch sẽ, vỡ kịch, vui thích, chênh
chéch, chúc mừng**

I-Mục tiêu: học sinh.

-Viết đúng các chữ trong từ: **viên gạch, kênh rạch, sạch sẽ, vỡ kịch, vui thích, chênh chéch, chúc mừng**

-Rèn học sinh viết đúng các nét khó, các nét nối: nét thắt, nét khuyết trên, nét khuyết dưới; nối từ **o→a, o→e**, khoảng cách từ **n→h, c→h, k→h**

-Rèn học sinh viết và trình bày bài cẩn thận, sạch đẹp

II-Đồ dùng dạy học:

III-Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

Thời gian	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5 phút	1.Kiểm tra. -Trả bài trước, nhận xét bài viết của cả lớp -Chữa lỗi sai cơ bản: +Giáo viên viết mẫu lại bảng lớp: +Yêu cầu cả lớp viết bảng con	-Học sinh nghe và chú ý những lỗi mà học sinh mắc phải. -Quan sát, phát hiện lỗi -Chú ý chữ mẫu của giáo viên -Cả lớp viết bảng con chữ
5 phút	2.Bài mới. 2.1.Giới thiệu bài: Giới thiệu trực tiếp (Tập viết: tuần 21) 2.2.Nội dung dạy. a.Đọc và phân tích cấu tạo chữ. -Đọc: Chỉ có thứ tự nội dung bài viết -Hướng dẫn học sinh phân tích: →Nêu câu hỏi phân tích: +Từ: viên gạch có mấy chữ? Là chữ nào? +Hãy kể các con chữ của mỗi chữ, từ?	5 học sinh đọc tron → ĐT Mỗi từ: 2, 3 học sinh phân tích <u>Ví dụ:</u> -Từ viên gạch có 2 chữ: viên và chữ gạch +Chữ viên có 4 chữ: v, i, ê, n +Chữ gạch có 4 con chữ: g, a, c, h -Tương tự học sinh phân tích các từ khác
10 phút	b.Hướng dẫn học sinh viết bảng con. -Giới thiệu chữ mẫu: Giáo viên gắn bảng con có các từ: viên gạch, kênh rạch, sạch sẽ, vỡ kịch, vui thích, chênh chéch, chúc mừng -Viết mẫu và nêu quy trình viết. +Tô lại các nét khó cần lưu ý học	-Quan sát và nêu được: +Độ cao của các con chữ +Nét khó viết trong mỗi từ -Quan sát chữ mẫu

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

15 phút	<p>sinh: nối từ c→h (ch); n→h (nh); điểm cắt của các nét khuyết. +Yêu cầu h/sinh viết lần lượt từng từ. +Quan sát, chỉnh sửa lỗi sai: Gắn bảng con của học sinh viết sai Sửa lại bằng phấn màu c.Hướng dẫn học sinh viết vở tập viết. -Giới thiệu vở mẫu -Hướng dẫn viết →Lưu ý khoảng cách giữa các con chữ: k→h, c→h, n→h; khoảng cách giữa các chữ trong 1 dòng -Quan sát, chỉnh sửa tư thế ngồi viết, cách cầm bút, dẫn khoảng cách các chữ và con chữ cho phù hợp +Chấm vở 1 số học sinh +Nhận xét học sinh viết bài</p>	<p>-Viết mỗi từ 1 lượt -Phát hiện lỗi sai giúp bạn</p> <p>-3 học sinh đọc nội dung bài viết trong vở -Quan sát vở mẫu của giáo viên -Nghe và ghi nhớ -Cả lớp viết cẩn thận từng dòng cho đến hết bài</p>
2 phút	<p>3.Củng cố. -Gọi học sinh đọc nội dung bài viết</p>	<p>-2 học sinh đọc nội dung bài viết</p>
1 phút	<p>4.Tổng kết - Dặn dò. -Nhận xét tiết học -Nhắc học sinh luyện viết trong vở ly nội dung bài viết</p>	<p>-Nghe và ghi nhớ</p>

Bổ sung:.....
.....
.....

Toán

Bài 84 : Bài toán có lời văn

I-Mục tiêu: Giúp học sinh.

- Bước đầu nhận biết được bài toán có lời văn thường có:
 - +Phần thông tin đã biết gắn với các số cụ thể
 - +Phần câu hỏi - Chỉ thông tin phải tìm
- Biết đặt đề bài toán có lời văn một cách thành thạo

II-Đồ dùng dạy học: Bộ mô hình

III-Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

Thời gian	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5 phút	1.Kiểm tra: Gọi học sinh làm bảng lớp. a.Có: 12 nhãn vở b.Có: 18 quả bóng Thêm: 2 nhãn vở Cho: 8 q/bóng Có tất cả.....nhãn vở Còn.....q/bóng <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; display: flex; gap: 5px;"> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; display: flex; gap: 5px;"> </div> </div>	-2 học sinh làm bảng lớp -Nhận xét, bổ sung
10 ph	2.Bài mới. 2.1.Giới thiệu bài: Bài toán có lời văn 2.2.Nội dung. a.Bài toán chưa có số liệu. -Gắn bảng mô hình: +Ghép nội dung bài toán và yêu cầu học sinh điền số vào chỗ chấm: Bé có.....quả cam. Mẹ cho thêm..... quả cam. Hỏi bé có tất cả bao nhiêu quả cam? +Gọi học sinh đọc bài toán → Giáo viên giới thiệu: Một bài toán thường có 2 phần: +Phần số liệu (chỉ thông tin đã biết) +Phần hỏi (chỉ thông tin cần tìm) -Gọi học sinh nhắc lại cấu tạo 1 bài toán	-2 học sinh nhắc lại tên bài -Quan sát, đếm số lượng -Đọc thầm bài toán, thảo luận nhóm đôi -5 học sinh -Nghe và ghi nhớ
5 ph	b.Bài toán thiếu phần hỏi. -Viết bài toán: Có 1 gà mẹ và 7 gà con. Hỏi..... -Gọi học sinh nêu tiếp câu hỏi của bài toán và đọc bài toán hoàn chỉnh	-5 học sinh nhắc lại -Học sinh thảo luận nhóm đôi -5 học sinh

3 phút	<p>c. Thực hành.</p> <p><u>Bài 1:</u> Viết số thích hợp.....</p> <p>-Trọng tâm: Học sinh biết quan sát tranh điền số liệu (chỉ thông tin đã biết)</p> <p>-Hướng dẫn: Cho học sinh quan sát, nêu thẳm bài toán → Điền số tương ứng</p>	<p>-2 học sinh nêu yêu cầu</p> <p>-Cả lớp điền số tương ứng và đọc thành bài toán: Có 1 bạn, có thêm 3 bạn đang đi tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn?</p>
3 phút	<p><u>Bài 2:</u> Viết số thích hợp.</p> <p>-Cách hướng dẫn học sinh làm tương tự bài 1</p>	<p>-3 học sinh đọc bài toán hoàn chỉnh: Có 5 con thỏ, có thêm 4 con thỏ đang chạy tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thỏ?</p>
4 phút	<p><u>Bài 3:</u> Viết câu hỏi.</p> <p>-Gợi ý: Bài toán cần hỏi gì?</p> <p>-Yêu cầu học sinh tự viết câu hỏi và đọc bài toán</p>	<p>-HS trả lời: Bài toán hỏi có tất cả bao nhiêu con gà?</p> <p>-Học sinh tự làm bài và chữa bài</p>
5 phút	<p><u>Bài 4:</u> Viết tiếp vào chỗ chấm.....</p> <p>Hướng dẫn: Yêu cầu học sinh quan sát tranh, nêu thẳm bài toán → Điền phần còn thiếu để được bài toán hoàn chỉnh</p> <p>-Gọi học sinh đọc bài toán và chốt bài đúng</p>	<p>-2 học sinh nêu yêu cầu</p> <p>-Cả lớp chép câu hỏi và 3 học sinh đọc bài toán: Có 4 con chim đậu trên cành, có thêm 2 con chim bay tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?</p>
5 phút	<p>3. Củng cố.</p> <p>-Gọi học sinh nêu bài học</p> <p>-Hỏi: Một bài toán thường có mấy phần?</p> <p>→ Chốt kiến thức</p> <p>-Nhận xét giờ học</p>	<p>-2 học sinh</p> <p>-3 học sinh trả lời: Bài toán có 2 phần:</p> <p>+Phần số liệu chỉ thông tin đã biết</p> <p>+Phần hỏi</p>

Bổ sung:.....

.....

.....

Thủ công
Bài 12 : Ôn tập chương 2

Kỹ thuật gấp hình

I Mục tiêu :

- Củng cố cho học sinh kỹ năng gấp giấy, gấp hình đã học.
- Biết gấp được ít nhất 2- 3 hình gấp trong các bài gấp đã học, các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

II Đồ dùng dạy học:

- GV : Một số mẫu gấp quạt, gấp ví và gấp mũ ca lô.
- HS : Chuẩn bị 1 số giấy màu để làm sản phẩm tại lớp.

III Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hỏi quy trình gấp mũ ca lô . - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh. - GV nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con đã được học gấp hình nào ? - Hôm nay các con được luyện tập lại cách gấp các bài đã học - GV ghi đầu bài <p>b. HD ôn tập :</p> <p>*Hoạt động 1 : Củng cố về kỹ năng gấp hình</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mục tiêu : Giáo viên cho HS nêu lại kỹ thuật gấp giấy ,gấp hình . + Cách tiến hành ; - Gọi HS nêu lại các bước của một bài gấp : gấp nếp gấp cách đều ,gấp cái quạt giấy , gấp cái ví , gấp mũ ca lô . <p>*GV chốt lại các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Lấy đường dấu gấp : đường dấu phải thẳng ,phẳng ,không để giấy nhàu . +Hình gấp xong phải phẳng .không to quá ,nhỏ quá ... +Với HS khéo tay cần trang trí thêm cho đẹp . <p>*Hoạt động 2 :HS thực hành gấp 1 sản phẩm đã học .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mục tiêu :HS gấp được 2-3 sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát tập thể. - 1 học sinh nêu. - Học sinh đặt đồ dùng học tập lên bàn. - Con được học : gấp nếp gấp cách đều ,gấp cái quạt giấy , gấp cái ví , gấp mũ ca lô . - Học sinh nêu(mỗi bài 1 HS nêu) - HS khác nhận xét - HS nghe , ghi nhớ

<p>đã học</p> <p>+ Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none">- HS chọn 2 - 3 trong các bài đã học để gấp- GV quan sát ,nhắc nhở học sinh làm cẩn thận . <p>* Hoạt động 3 : Đánh giá sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đánh giá theo 2 mức : hoàn thành và chưa hoàn thành. <p>4. Nhận xét , dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chốt lại các bước khi gấp hình .- Giáo viên nhận xét về thái độ học tập và sự chuẩn bị đồ dùng học tập của học sinh.- Dặn tiết sau mang 1,2 tờ giấy,vở nháp,kéo,bút chì,thước để học.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm bài- Học sinh trình bày chỉnh sửa sản phẩm của mình cho đẹp. <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét chọn ra những bài đẹp
---	---

Tuần: 21

Thứ hai, ngày 25 tháng 1 năm 2016

Hướng dẫn học Tiếng việt

Luyện đọc - viết

I. Mục tiêu :

- HS đọc được các vần , từ chứa vần đã học . trong tuần 19 , 20 và bài 86
- Nghe đọc viết đúng , đẹp vần, từ .

II. Chuẩn bị :

- GV có bảng viết các vần , từ cần đọc .

II. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Giới thiệu bài :</p> <p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết :+ uôc, iêc , ươc ach , ich, êch , op , ap , ăp , ập , ôp , ơp+ bạc phếch , nhếch mép , thoi thóp , cốp pi , bốp chân , sáp màu , đèn đáp , thấp nển , sắp xếp , béo mập , lấp ló , lộp độp , lộp xe , đớp môi , sấm chớp , lên lớp+ Đám mây xốp trắng như bông□□□□Giật mình mây thức bay vào rừng xa <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc (GV chỉ không theo thứ tự)- GV nhận xét .- Gv yêu cầu HS phân tích một số tiếng khó đọc. <p>3. Luyện viết vở :</p> <ul style="list-style-type: none">* GV đọc :+ ach , ich, êch , op , ap , ăp , ập ôp , ơp+ lộp độp , lộp xe , đớp môi , sấm chớp , lên lớp <p>4. Nhận xét , dặn dò :</p>	<ul style="list-style-type: none">- Đọc vần , từ , câu (GV chỉ không theo thứ tự): cá nhân - đồng thanh .- HS phân tích các tiếng khó .- HS nghe đọc viết bài vào vở .

<ul style="list-style-type: none">- GV chấm vở .- Nhận xét chung .- Dặn về đọc bài	
--	--

Thứ ba, ngày 26 tháng 1 năm 2016

Hướng dẫn học Toán

Luyện tập; Phép trừ dạng 17 -7(2 tiết)

I- Mục tiêu:

- Biết làm tính trừ dạng 17 -7 thành thạo
- Biết nhìn tóm tắt , nêu được đề toán và viết phép tính thích hợp .

II- Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																		
<p>1Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV ghi đầu bài <p>2- Hướng dẫn HS làm bài tập :</p> <p>* Bài 1: - Tính</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: center;">19</td><td style="text-align: center;">17</td><td style="text-align: center;">15</td><td style="text-align: center;">18</td><td style="text-align: center;">16</td><td style="text-align: center;">14</td></tr><tr><td style="text-align: center;">-</td><td style="text-align: center;">-</td><td style="text-align: center;">-</td><td style="text-align: center;">-</td><td style="text-align: center;">-</td><td style="text-align: center;">-</td></tr><tr><td style="text-align: center;">9</td><td style="text-align: center;">7</td><td style="text-align: center;">5</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">6</td><td style="text-align: center;">4</td></tr></table> <p>- Cho HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS chữa bài</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>* Bài 2: Đặt tính rồi tính .</p>	19	17	15	18	16	14	-	-	-	-	-	-	9	7	5	8	6	4	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu lại yêu cầu bài . <p>-Lưu ý viết các số ở các hàng thẳng cột với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm vào vở ,- 3 HS chữa- Nhận xét bài- 1 HS nêu lại yêu cầu bài
19	17	15	18	16	14														
-	-	-	-	-	-														
9	7	5	8	6	4														

$18 - 8 =$ $11 - 1 =$

$16 - 6 =$ $12 - 2 =$

$19 - 9 =$ $13 - 3 =$

- Gọi HS chữa bài

* **Bài 3:** Điền số vào chỗ chấm

$16 - \dots = 10$ $18 - 6 - \dots = 10$

$13 - \square = 10$ $17 - 4 - \dots = 10$

$\dots - 5 = 10$ $19 - \square - \square = 10$

+ Khi làm cần căn cứ vào những số đã cho biết để chọn số điền cho đúng

- Kiểm tra kết quả

* **Bài 4:** Điền dấu $<$, $>$, $=$ vào chỗ chấm

$15 - 5 \dots 10$ $17 - 7 \dots 12 - 2$

$18 - 6 \dots 17$ $18 - 8 \dots 18 + 0$

$16 - 6 \dots 12$ $13 - 3 \dots 11 - 1$

+ Khi so sánh số trước hết con phải làm gì ?

- Gọi HS chữa bài

* **Bài 5:** - Nêu yêu cầu bài .

- Yêu cầu HS nhìn tóm tắt đặt đề toán và viết phép tính tương.

Có : 16 bi

Cho: 6 bi

Còn : \square bi ?

3. **Củng cố - Dặn dò:**

- HS làm bài

- 3- 4 HS chữa

- Kiểm tra đối chiếu bài làm .

- HS làm bài

- Đối vở kiểm tra lại bài .

- Nhắm ở vế có phép tính rồi so sánh .

- HS làm bài

- 3 HS chữa bài

- Nhận xét bài trên bảng .

- 1 HS nêu

<p>- Cho học sinh nhắc lại cách đặt tính hàng dọc dạng toán trên .</p> <p>+ Dẫn về nhà ôn lại dạng toán trên .</p> <p>+ GV nhận xét , tuyên dương</p>	<p>-2 HS nhắc lại .</p>
---	-------------------------

Hướng dẫn học

I. MỤC TIÊU:

- Hoàn thiện bài buổi sáng.
- HS đọc được các vần ep, êp và từ chứa vần đã học
- Nghe viết một số từ
- Tìm được tiếng , từ có chứa vần ep, êp.
- Rèn kĩ năng đọc, viết cho HS .

II. Chuẩn bị :

- GV viết các vần , từ cần đọc vào bảng phụ.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài :</p> <p>- GV ghi đầu bài</p> <p>2. Hướng dẫn HS hoàn thiện bài buổi sáng :</p> <p>2. Hướng dẫn HS ôn tập :</p> <p>a. Ôn đọc :</p> <p>- GV viết bảng:</p> <p style="text-align: center;"> ep , êp , cá chép , đèn xếp lễ phép gạo nếp xinh đẹp bếp lửa </p> <p>- Gọi HS đọc (GV chỉ không theo thứ tự) kết hợp phân tích tiếng</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>- Đọc sách giáo khoa bài 87</p> <p>b. Ôn viết :</p> <p>* GV đọc :</p> <p>- Đọc được từ ngữ :</p> <p style="text-align: center;"> “ Việt Nam đất nước ta ơi Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn Cánh cò bay lả dập dờn Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu </p> <p>c. Tìm tiếng , từ có chứa vần ep, êp</p> <p>- GV cho HS tìm , nêu miệng</p> <p>- Gọi HS đọc các từ đó</p> <p>3. Nhận xét , dặn dò :</p>	<p>- Đọc vần , từ : cá nhân - đồng thanh</p> <p>- HS đọc + phân tích tiếng</p> <p>- 3 – 4 HS đọc</p> <p>- HS viết bài vào vở .</p> <p>- HS tìm : kẹp, hẹp...</p> <p>- 2 – 3 HS đọc</p>